

Bản tin Phân tích kỹ thuật

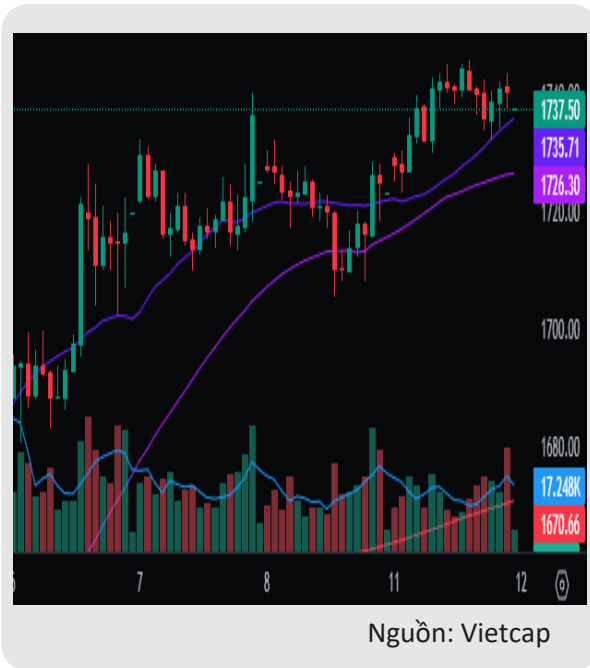
11/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Mặc dù điều chỉnh giảm về vùng 1.732 điểm trong phiên chiều nhưng hợp đồng 41I1F8000 giữ được tín hiệu tăng giá về cuối ngày bởi không có sự vi phạm các đường MA20, MA50 trên đồ thị M15.
- Dựa trên tín hiệu tăng đang có, dự báo 41I1F8000 sẽ kiểm định lại vùng 1.745 điểm. Vị thế mua được mở và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.732 điểm.

Chiến lược:

- Mua (L): 1.736 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.745 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.732 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

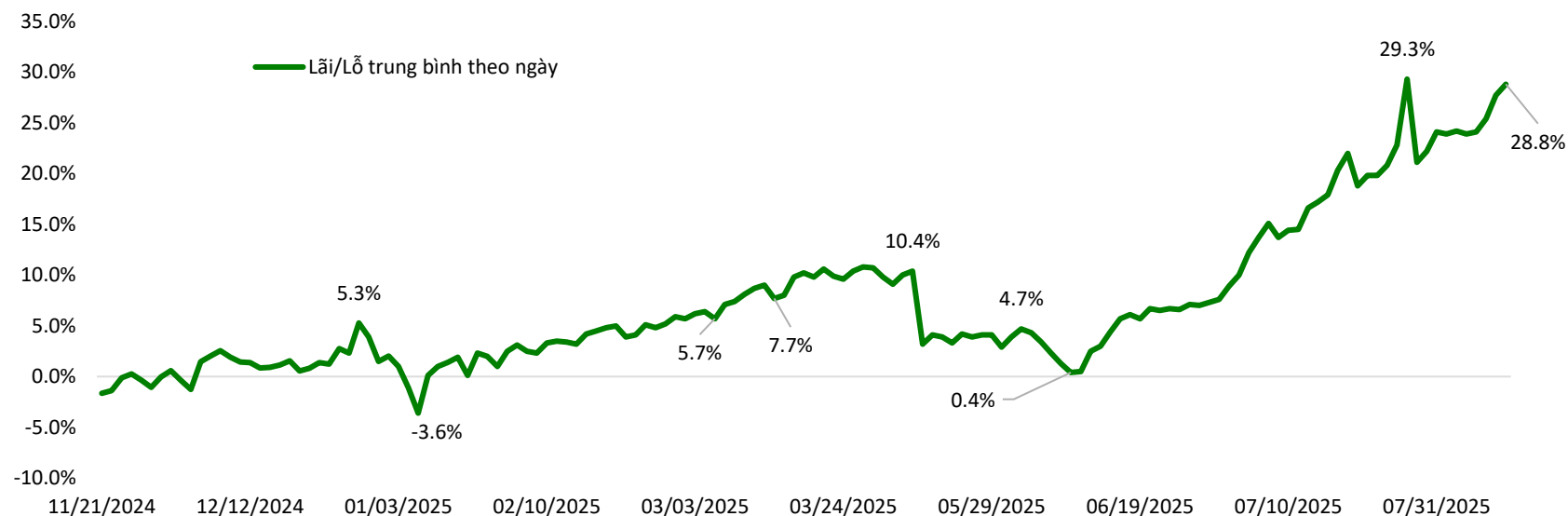


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động mua trên sàn HOSE chiếm ưu thế từ đầu ngày ở mọi phân khúc vốn hóa. Tuy nhiên, lực cầu bắt đầu dè chừng, thể hiện qua mức thanh khoản giảm khi chỉ số tiếp cận ngưỡng cản tâm lý 1.600 điểm và vẫn chưa vượt được ngưỡng này. Đà tăng chiếm ưu thế trên tất cả các rổ chỉ số và tín hiệu Tích cực ngắn hạn vẫn được giữ.
- 80% trong 150 cổ phiếu có vốn hóa cao nhất thị trường có tín hiệu Tích cực trong trung hạn. Ngoài ra, dòng tiền có khuynh hướng dàn trải sang sàn HNX và Upcom khi các cổ phiếu thành phần liên tiếp cải thiện tín hiệu ngắn hạn ở các phiên gần đây. Về hoạt động giao dịch, không xuất hiện áp lực bán bất thường nhưng lực cầu có phần suy giảm trên các nhóm ngành chủ đạo như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán.
- Dự báo trong phiên giao dịch tới, VN-Index sẽ tiếp tục khuynh hướng kiểm định các kháng cự tâm lý và kỹ thuật tiếp theo tại vùng 1.600-1.610 điểm. Tuy nhiên, dựa trên hoạt động mua giảm sau khi tiếp cận vùng 1.600 điểm trong phiên 11/08, chúng tôi gia tăng khả năng rung lắc/giằng co quanh các kháng cự nêu trên với hỗ trợ trong ngày là vùng 1.585 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,100	17,930	45.6%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	40,200	40,450	-0.6%	39,000			
POW	08/08/2025		Đang mở	15,100	14,950	1.0%	14,200			
HDG	08/08/2025		Đang mở	28,250	27,500	2.7%	25,800			



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GVR	32,600	6.54%	9.03%	130,400	1.850	1,320	2.3	24.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	82,000	6.91%	10.96%	118,565	1.779	1,862	3.7	44.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	31,800	4.09%	14.39%	194,052	1.724	4,021	1.6	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	115,500	-1.28%	3.87%	441,633	-1.229	3,580	3.1	32.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	93,500	-1.37%	1.41%	384,043	-1.143	6,995	1.8	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,500	0.97%	2.29%	522,230	1.099	4,148	2.4	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	37,500	5.63%	10.29%	73,945	0.904	1,577	2.6	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,200	1.26%	5.65%	282,259	0.772	3,683	1.8	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	133,000	6.74%	11.20%	48,678	0.712	5,389	7.2	24.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
EIB	27,900	4.49%	3.14%	51,970	0.507	1,783	2.0	15.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VGC	62,000	6.90%	7.64%	27,798	0.416	3,343	3.1	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,100	2.41%	2.69%	77,646	0.407	2,689	1.2	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	124,000	2.06%	-2.59%	73,360	0.328	3,427	3.1	36.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,500	1.15%	1.82%	128,532	0.321	4,101	4.1	15.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PDR	22,700	6.57%	18.23%	22,242	0.317	177	1.9	128.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

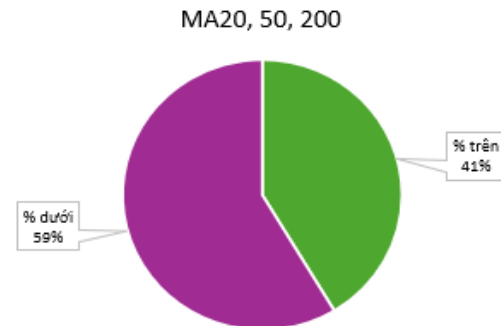
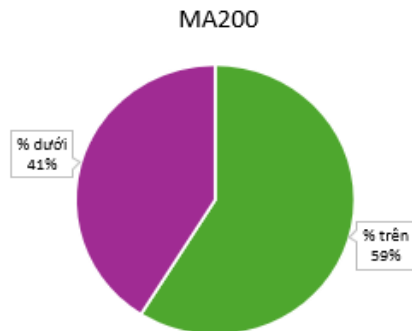
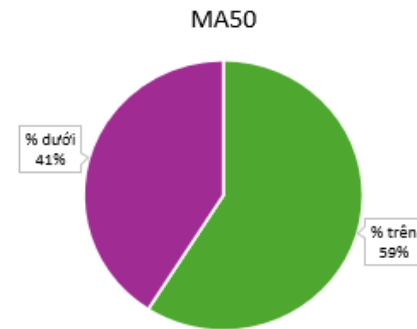
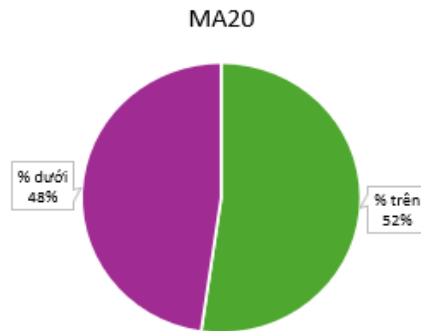
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	49,500	7.84%	10.99%	16,335	1.048	4,574	2.9	10.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	24,400	4.27%	3.39%	21,825	0.763	1,063	2.0	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	26,100	1.95%	16.12%	14,810	0.237	369	2.4	70.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DTK	12,500	3.31%	-3.10%	8,535	0.231	1,131	1.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
KSF	67,900	1.34%	1.95%	20,370	0.224	785	4.2	86.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	36,500	1.11%	1.67%	20,907	0.190	1,554	2.8	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	21,400	4.39%	-0.93%	4,576	0.164	1,756	1.1	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	66,300	1.69%	0.91%	11,340	0.157	5,384	3.0	12.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,400	2.50%	2.50%	5,740	0.117	739	1.2	22.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,400	-0.80%	9.68%	17,876	-0.116	2,649	1.3	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	115,000	3.60%	7.48%	120,446	0.499	9,014	7.1	12.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	52,500	11.70%	11.70%	22,176	0.298	2,587	4.3	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	66,200	-0.75%	7.03%	238,683	-0.206	2,750	3.7	24.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	81,100	-0.37%	10.79%	247,955	-0.105	1,921	6.6	42.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSH	95,000	2.15%	4.28%	35,844	0.089	602	6.3	158.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	200,000	-6.10%	-6.10%	12,361	-0.087	7,035	3.9	28.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	22,100	2.79%	-0.45%	24,255	0.078	-707	2.0	-31.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MML	43,600	-4.18%	9.82%	14,748	-0.071	1,401	3.1	32.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	59,500	-0.83%	-1.16%	71,856	-0.069	1,281	5.4	46.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	74,400	1.09%	3.33%	54,640	0.068	4,151	5.8	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	29,600	0.2%	999.9	1144.5	15,527	29,550	1.6	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	31,800	4.1%	1529.7	707.8	20,044	30,750	1.6	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	82,000	6.9%	2419.5	753.5	50,300	81,100	3.7	44.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,100	2.4%	2158.7	1500.5	8,767	18,850	1.2	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	37,500	5.6%	2155.3	1748.4	20,600	35,800	2.6	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,300	0.2%	310.8	315.7	14,302	20,250	1.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,550	1.0%	1180.0	543.4	10,907	19,450	1.4	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	133,000	6.7%	323.0	119.0	23,165	128,500	7.2	24.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIX	29,250	2.6%	1373.8	1260.8	8,610	28,500	2.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	24,650	3.4%	995.4	849.7	10,906	23,900	1.9	24.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	18,800	1.3%	643.3	495.1	8,100	18,550	0.9	221.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	62,000	6.9%	239.3	109.3	36,650	60,800	3.1	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PDR	22,700	6.6%	842.6	443.2	13,935	21,435	1.9	128.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	21,600	0.9%	495.1	520.8	10,513	21,400	1.8	61.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,400	4.3%	1128.8	843.1	9,470	24,200	2.0	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBT	25,000	0.2%	31.3	39.2	10,727	24,950	1.9	24.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	26,100	2.0%	641.5	592.8	9,810	25,600	2.4	70.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	19,150	7.0%	618.9	474.9	9,211	17,900	1.5	205.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	19,600	6.8%	96.2	35.9	8,800	18,350	1.1	10.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHV	14,650	6.9%	310.2	213.0	9,524	13,850	1.2	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCR	2,200	4.8%	16.0	2.3	1,600	5,800	0.2	3.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NBB	24,700	1.2%	8.7	2.1	20,400	25,000	1.4	3,218.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%
		Dưới	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%
	MA50	Trên	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%
		Dưới	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%
	MA20	Trên	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%
		Dưới	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%
		Dưới	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%
	MA50	Trên	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%
		Dưới	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%
	MA20	Trên	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%
		Dưới	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%

HNX	MA200	Trên	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%
		Dưới	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%
	MA50	Trên	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%
		Dưới	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%
	MA20	Trên	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%
		Dưới	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%

UPCOM	MA200	Trên	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%
		Dưới	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%
	MA50	Trên	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%
		Dưới	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%
	MA20	Trên	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%
		Dưới	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8										Tháng 7									
		11 ↓	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15
1	Ngân hàng	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83
2	Bất động sản	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83
3	Dịch vụ tài chính	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82
4	Dầu khí	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66
5	Tài nguyên Cơ bản	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72
6	Hóa chất	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67
7	Xây dựng và Vật liệu	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75
8	Hàng cá nhân & Gia ...	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82
9	Bán lẻ	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86
10	Viễn thông	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74
11	Hàng & Dịch vụ Công...	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65	64
12	Thực phẩm và đồ uố...	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70
13	Bảo hiểm	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Công nghệ Thông tin	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78
15	Điện, nước & xăng đầ...	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58
16	Ô tô và phụ tùng	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80
17	Y tế	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63
18	Du lịch và Giải trí	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	40,200	1.3%	5.7%	282,259	1.8	10.9	3,683	457.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	47,500	-0.4%	4.1%	255,075	1.6	8.5	5,608	420.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	81,100	-0.4%	10.8%	247,955	6.6	42.4	1,921	95.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACV	66,200	-0.7%	7.0%	238,683	3.7	24.2	2,750	68.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,600	0.2%	12.1%	234,844	1.6	13.5	2,193	999.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,150	0.5%	11.3%	216,064	1.8	16.1	1,750	1,886.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	31,800	4.1%	14.4%	194,052	1.6	7.9	4,021	1,529.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,400	0.3%	3.5%	164,924	2.5	13.7	5,152	86.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,600	6.5%	9.0%	130,400	2.3	24.7	1,320	532.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACB	24,400	0.6%	4.7%	125,334	1.4	7.4	3,305	392.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	82,000	6.9%	11.0%	118,565	3.7	44.0	1,862	2,419.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	72,100	0.1%	7.6%	106,597	3.6	21.8	3,304	774.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	53,700	-0.6%	7.4%	101,236	1.7	8.7	6,148	591.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,100	2.4%	2.7%	77,646	1.2	7.1	2,689	2,158.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	37,500	5.6%	10.3%	73,945	2.6	23.8	1,577	2,155.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,300	0.2%	4.9%	69,101	1.6	9.2	2,219	310.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,150	-1.6%	8.0%	68,676	1.2	-1,383.2	-16	309.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	60,000	-0.5%	6.0%	54,144	3.7	34.4	1,745	905.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,550	1.0%	16.7%	51,650	1.4	8.1	2,423	1,180.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	37,950	-0.7%	3.7%	48,219	1.9	23.8	1,596	88.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	37,400	-0.5%	-1.1%	12,231	2.1	15.7	2,390	8.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,600	0.0%	-1.4%	8,356	3.6	559.8	69	12.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
CTF	21,350	-0.2%	-1.8%	2,042	2.0	51.5	415	6.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QTP	13,100	0.0%	0.8%	5,897	1.1	9.9	1,320	6.8	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPL	84,000	0.0%	-1.2%	150,637	4.8	57.0	1,475	33.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	174,000	-1.1%	-3.4%	29,095	2.4	1.8	95,943	6.2	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HAX	14,850	0.7%	-10.3%	1,595	1.5	16.6	893	57.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PVP	15,150	-1.0%	-2.6%	1,571	0.9	8.4	1,811	8.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	94,500	0.5%	2.4%	10,809	5.4	19.2	4,928	53.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	16,200	0.0%	2.5%	2,335	1.3	-35.7	-454	6.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,600	1.5%	0.0%	455	0.6	-40.3	-164	7.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	54,900	0.4%	0.5%	15,910	2.4	180.9	304	35.0	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	64,200	-0.5%	1.7%	6,092	4.5	9.2	7,002	26.8	Trung tính	-0.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	52,800	1.3%	1.9%	4,565	1.9	10.6	5,004	18.3	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	115,000	3.6%	7.5%	120,446	7.1	12.7	9,014	64.3	Trung tính	0.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,200	0.4%	1.8%	3,591	0.8	15.3	731	9.9	Trung tính	0.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BCR	2,200	4.8%	4.8%	995	0.2	3.8	547	16.0	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BOT	2,500	13.6%	8.7%	148	0.4	0.6	4,303	7.0	Trung tính	0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	151,000	-0.3%	-2.1%	25,716	9.0	47.7	3,163	127.8	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BMP	140,700	-0.8%	-0.3%	11,518	4.1	10.1	13,894	16.6	Trung tính	1.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	66,200	-0.75%	7.03%	131,800	99.1%	2,750	3.7	24.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	48,200	0.73%	0.21%	67,000	39.0%	3,185	2.9	15.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	58,800	0.51%	1.03%	81,700	38.9%	6,372	1.4	9.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PTB	55,200	1.85%	2.03%	71,000	28.6%	6,130	1.3	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	151,000	-0.33%	-2.08%	193,800	28.3%	3,163	9.0	47.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PLX	37,950	-0.65%	3.69%	47,800	26.0%	1,596	1.9	23.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	82,000	6.91%	10.96%	101,200	23.4%	1,862	3.7	44.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	86,500	0.82%	0.00%	105,900	22.4%	6,129	2.4	14.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	21,450	2.63%	4.63%	26,200	22.1%	1,798	1.0	11.9	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	37,750	-0.13%	-0.66%	45,800	21.3%	2,940	1.3	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	94,500	0.53%	2.38%	114,300	21.0%	4,928	5.4	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	106,300	-1.12%	3.00%	126,000	18.5%	8,205	2.7	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	32,000	0.95%	14.70%	37,900	18.4%	717	2.0	44.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	62,500	0.97%	2.29%	73,200	17.1%	4,148	2.4	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,400	0.62%	4.72%	28,500	16.8%	3,305	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	52,800	1.34%	1.93%	61,300	16.1%	5,004	1.9	10.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	27,000	2.27%	-1.82%	31,100	15.2%	1,179	1.7	22.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,100	0.00%	0.77%	15,000	14.5%	1,320	1.1	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDG	28,250	0.89%	6.81%	32,300	14.3%	522	1.7	54.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,500	1.15%	1.82%	70,300	14.3%	4,101	4.1	15.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn